

# KIỂM SOÁT TÀI SẢN, THU NHẬP CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC TẠI VIỆT NAM HIỆN NAY: KINH NGHIỆM TỪ HOA KỲ VÀ TRUNG QUỐC

TS NGUYỄN HUỲNH BẢO KHÁNH

Khoa Luật Hình sự, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh  
Faculty of Criminal Law, Ho Chi Minh City University of Law  
Email: nhbkhanh@hcmulaw.edu.vn

## Tóm tắt

Kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức là một biện pháp quan trọng trong công tác phòng, chống tham nhũng tại Việt Nam, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân vào Đảng và Nhà nước. Bài viết làm rõ các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập tại Việt Nam, đồng thời đối chiếu với kinh nghiệm quốc tế thông qua hai mô hình đối lập: mô hình công khai, minh bạch hướng tới công chúng của Hoa Kỳ và mô hình giám sát nội bộ, do Đảng điều hành nhằm thực thi kỷ luật của Trung Quốc. Bên cạnh đó, bài viết cũng nêu lên thực trạng và chỉ ra những hạn chế còn tồn tại trong hoạt động kiểm soát tài sản, thu nhập tại Việt Nam và đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động này.

**Từ khóa:** kiểm soát tài sản, thu nhập, cán bộ, công chức, tham nhũng, kinh nghiệm một số quốc gia, Hoa Kỳ, Trung Quốc

## Abstract

The control of cadres' and civil servants' assets and income is a crucial measure in the prevention and combat of corruption in Vietnam, contributing to the reinforcement of public trust in the Party and the State. This article clarifies the regulations on asset and income control in Vietnam and compares them with international experience through two contrasting models: the public-oriented transparency model of the United States and the internal, Party-led disciplinary supervision model of China. Furthermore, the article highlights the current situation, identifies existing limitations in asset and income control in Vietnam, and proposes several strategic recommendations to enhance the effectiveness of this work.

**Keywords:** asset and income control, cadres and civil servants, corruption, experience from some countries, the United States, China

DOI: <https://doi.org/10.70236/khplvn.512>

Ngày nhận bài: 09/06/2025

Ngày duyệt đăng: 16/12/2025

## 1. Quy định của pháp luật Việt Nam về kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức

Hiện nay, Luật Phòng, chống tham nhũng (PCTN) năm 2018 và Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị là 02 văn bản quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập (TSTN). Theo đó, khoản 1 Điều 3 Nghị định 130/2020/NĐ-CP quy định: “Kiểm soát TSTN là hoạt động do Cơ quan kiểm soát TSTN thực hiện theo quy định của pháp luật để biết rõ về TSTN, biến động về TSTN, nguồn gốc của TSTN tăng thêm của người có nghĩa vụ kê khai nhằm phòng ngừa tham nhũng, phục vụ công tác cán bộ, kịp thời phát hiện tham nhũng, ngăn chặn hành vi tẩu tán tài sản tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng”. Như vậy, có thể hiểu kiểm soát TSTN là hoạt động chủ yếu được áp dụng đối với cán bộ, công chức và đảng viên trong khu vực Nhà nước nhằm đảm bảo minh bạch trong khu vực công vụ, góp phần quản lý bộ máy nhà nước hiệu quả.

Khung pháp lý về kiểm soát TSTN được quy định chi tiết trong Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định 130/2020/NĐ-CP bao gồm những nội dung sau:

*Thứ nhất*, nguyên tắc kiểm soát TSTN. Hoạt động kiểm soát TSTN phải bảo đảm minh bạch, khách quan, công bằng; được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng đối tượng, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; không xâm phạm quyền tài sản của người có nghĩa vụ kê khai (Điều 33 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018). Mọi vi phạm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc kiểm soát TSTN phải được xử lý nghiêm minh, kịp thời theo quy định của pháp luật. Nghiêm cấm việc sử dụng không đúng mục đích thông tin, dữ liệu trong kiểm soát TSTN ( khoản 2 Điều 33 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018). Việc thực hiện các biện pháp kiểm soát TSTN và xử lý hành vi kê khai, giải trình không trung thực phải căn cứ vào bản kê khai, việc giải trình và Kết luận xác minh được thực hiện theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định 130/2020/NĐ-CP.

*Thứ hai*, chủ thể kiểm soát tài sản tham nhũng. Cơ quan kiểm soát TSTN thuộc Thanh tra Chính phủ là cơ quan kiểm soát TSTN của cán bộ thuộc diện quản lý của Trung ương (từ giám đốc sở trở lên và những người làm việc tại cơ quan trung ương). Bên cạnh đó, các cơ quan khác cũng thực hiện nhiệm vụ kiểm soát theo phạm vi quản lý, bao gồm cơ quan kiểm soát TSTN thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan kiểm soát TSTN thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Các cơ quan này có nhiệm vụ quản lý, lưu giữ bản kê khai; theo dõi biến động tài sản; và quan trọng nhất là việc xác minh TSTN khi có căn cứ theo quy định (Điều 30, Điều 33 Luật PCTN năm 2018, Điều 3 Nghị định 139/2020/NĐ-CP). Sự phân cấp này nhằm đảm bảo mọi đối tượng có nghĩa vụ kê khai đều được kiểm soát bởi một cơ quan chuyên trách cụ thể.

*Thứ ba*, quy trình và phương pháp kiểm soát TSTN. Phương pháp kiểm soát TSTN hiện nay là kê khai tài sản; theo đó, người có nghĩa vụ kê khai phải thực hiện việc kê khai thu nhập và biến động về tài sản của mình, của vợ hoặc chồng, con chưa thành niên theo quy định tại Điều 36 Luật PCTN năm 2018. Ngoài ra, cơ quan kiểm soát TSTN có quyền yêu cầu người có nghĩa vụ kê khai tài sản phải giải trình nguồn gốc, cung cấp thông tin về TSTN có biến động từ 300.000.000 đồng trở lên so với TSTN đã kê khai lần liền trước đó mà người đó không kê khai hoặc biến động TSTN tăng thêm. Việc thực hiện kê khai phải thực hiện hàng năm, công khai, đảm bảo tính trung thực, theo trình tự, thủ tục quy định và chịu trách nhiệm về việc kê khai.

*Thứ tư*, xác minh TSTN. Cơ quan kiểm soát TSTN khi có một trong các căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 41 Luật PCTN năm 2018. Đối với trường hợp xác minh theo kế hoạch xác minh TSTN hàng năm sẽ lựa chọn ngẫu nhiên để xác minh các bản kê khai bằng cách bốc thăm hoặc sử dụng phần mềm máy tính với số lượng tối thiểu 10% số người thuộc diện kê khai hàng năm tại mỗi cơ quan, tổ chức, đơn vị, trong đó có ít nhất 01 người là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị. Quá trình xác minh TSTN được thực hiện thông qua các bước ra quyết định xác minh TSTN và thành lập tổ xác minh, nếu phát hiện dấu hiệu bất thường trong bản kê khai, tổ xác minh có quyền yêu cầu người được xác minh giải trình về TSTN của mình; tiến hành xác minh TSTN và lập báo cáo kết quả, kết luận xác minh TSTN; gửi và công khai kết luận xác minh TSTN.

*Thứ năm*, xử lý hành vi kê khai TSTN, giải trình TSTN tăng thêm không trung thực. Người có nghĩa vụ kê khai mà kê khai không trung thực, giải trình nguồn gốc của TSTN tăng thêm không trung thực thì tùy theo tính chất, mức độ mà bị xử lý theo quy định tại Điều 51 của Luật PCTN năm 2018. Ngoài ra, họ còn bị xử lý kỷ luật bằng một trong các hình thức cảnh cáo, hạ bậc lương, giáng chức, cách chức, buộc thôi việc hoặc bãi nhiệm; nếu được quy hoạch vào các chức danh lãnh đạo, quản lý thì bị đưa ra khỏi danh sách quy hoạch; trường hợp xin thôi làm nhiệm vụ, từ chức, miễn nhiệm thì có thể xem xét không kỷ luật.

## **2. Kinh nghiệm Hoa Kỳ, Trung Quốc về kiểm soát tài sản thu nhập của cán bộ, công chức**

### **2.1. Kinh nghiệm của Hoa Kỳ**

Hoa Kỳ có các nhánh quyền lực hành pháp, lập pháp, tư pháp luôn kiểm soát và giám sát lẫn nhau, thiết lập sự kiểm soát từ phía xã hội (báo chí, truyền thông, ...). Năm 1978, sau vụ bê bối chính trị Watergate (1972 - 1974), lòng tin từ phía công chúng đối với Chính phủ Hoa Kỳ bị suy giảm nghiêm trọng, họ yêu cầu phải có sự giám sát chặt chẽ hơn đối với nội các Chính phủ và các doanh nghiệp lớn. Trong bối cảnh đó, Luật Đạo đức Chính phủ Hoa Kỳ năm 1978 (*Ethics in Government Act of 1978*, EIGA) ra đời, thiết lập một mô hình cơ quan giám sát với tên gọi Văn phòng đạo đức Chính phủ Hoa Kỳ (*Office of Government Ethics*, OGE) và các khung pháp lý vững chắc làm nền tảng để buộc mọi quan chức cấp cao trong Chính phủ phải công khai tài sản minh bạch nhằm tránh xung đột lợi ích.<sup>1</sup>

Nguyên tắc cơ bản trong kiểm soát TSTN theo pháp luật Hoa Kỳ là minh bạch, công khai và phòng ngừa xung đột lợi ích, cụ thể như các báo cáo tài chính cá nhân của hầu hết quan chức cấp cao là tài liệu công khai (Mục 5 Chương 2 của EIGA) và các quan chức phải từ bỏ tài sản hoặc từ chối các vấn đề mà họ có lợi ích tài chính trực tiếp được quy định tại Chương 11 Bộ luật Hình sự và Tố tụng hình sự - (18 U.S. Code § 208 *Acts affecting a personal financial interest*).<sup>2</sup> Hành vi vi phạm quy định này có thể bị xử lý theo quy định của pháp luật, bao gồm các hình phạt như phạt tiền hoặc phạt tù. Cụ thể, mức phạt tù có thể lên đến 01 năm đối với vi phạm thông thường và đến 05 năm tù đối với trường hợp phạm tội với lỗi cố ý, theo quy định tại Điều 1001, Tiêu đề 18 Bộ luật Hình sự và Tố tụng Hình sự Liên bang Hoa Kỳ.<sup>3</sup>

Chủ thể kiểm soát, tài sản thu nhập của quan chức Hoa Kỳ được tổ chức một cách rõ ràng và phân tán theo nguyên tắc phân quyền giữa ba nhánh quyền lực, chủ yếu dựa trên Đạo luật EIGA. Các cơ quan hành pháp (*executive branch*) có cơ quan kiểm soát trung tâm là OGE (theo Mục 402 và 403 Chương 4 của Đạo luật EIGA), có nhiệm vụ giám sát chung chương trình đạo đức và tài chính của toàn bộ các cơ quan hành pháp. Việc thẩm định sơ bộ được thực hiện bởi các Văn phòng Đạo đức (*Agency ethics officials*) tại từng Bộ/cơ quan. Trong các cơ quan lập pháp, trách nhiệm

1 United States of America in Congress, "Ethics in Government Act of 1978", [https://www.oge.gov/web/OGE.nsf/0/72FBBFCB9F8F61FA852585B6005A1551/\\$FILE/Ethics\\_in\\_Government\\_Act\\_1978.pdf](https://www.oge.gov/web/OGE.nsf/0/72FBBFCB9F8F61FA852585B6005A1551/$FILE/Ethics_in_Government_Act_1978.pdf), truy cập ngày 03/10/2025.

2 18 U.S. Code § 208 - Acts affecting a personal financial interest, <https://www.law.cornell.edu/uscode/text/18/208>, truy cập ngày 21/10/2025.

3 18 U.S. Code § 1001 - Statements or entries generally, <https://www.law.cornell.edu/uscode/text/18/1001>, truy cập ngày 21/10/2025.

kiểm soát thuộc về Ủy ban Đạo đức Thượng viện (*Senate Ethics Committee*) và Ủy ban Đạo đức Hạ viện (*House Ethics Committee*), căn cứ vào quy tắc nội bộ của mỗi viện. Cuối cùng, việc giám sát tài chính của cơ quan tư pháp được giao cho Hội đồng Tư pháp Hoa Kỳ (*Judicial Conference of the United States*), với căn cứ pháp lý tại Mục 301 Chương 2 của Đạo luật EIGA. Sự phân chia này đảm bảo tính độc lập và kiểm tra, giám sát chéo trong hệ thống.

Quy trình và phương pháp kiểm soát TSTN của quan chức Hoa Kỳ chủ yếu tập trung vào thẩm định (*review*) và xác minh có chọn lọc (*selective verification*), với mục tiêu là ngăn ngừa xung đột lợi ích.

Quy trình bắt đầu bằng việc kê khai (*filing*); theo đó, quan chức phải nộp Báo cáo công khai tài chính cá nhân (*PFID*) hàng năm hoặc khi bắt đầu/kết thúc nhiệm kỳ (Mục 101 Chương 2 Đạo luật EIGA). Tiếp theo, thẩm định/kiểm soát (*review*) là bước quan trọng, nơi các Văn phòng Đạo đức thực hiện thẩm định kỹ lưỡng các bản kê khai nhằm xác định bất kỳ xung đột lợi ích tiềm tàng hoặc rõ ràng nào, được quy định tại quy tắc 5 C.F.R. § 2634.605.<sup>4</sup> Trong quá trình này, các cơ quan kiểm soát như OGE hoặc cơ quan đạo đức có thể tiến hành xác minh (*verification*) bằng cách yêu cầu bổ sung tài liệu hoặc trao đổi với bên thứ ba để kiểm tra tính chính xác của các mục kê khai - được thể hiện tại quy tắc 5 C.F.R. § 2634.603. Khâu cuối cùng của hoạt động này là công khai (*public disclosure*): các bản kê khai tài chính của hầu hết các quan chức cấp cao phải được công bố rộng rãi trong thời hạn quy định để công chúng và giới báo chí giám sát (Mục 105 Chương 2 Đạo luật EIGA).

Hành vi kê khai TSTN không trung thực của quan chức Hoa Kỳ bị xử lý nghiêm khắc thông qua cả hai cơ chế: kỷ luật hành chính và truy tố hình sự. Về mặt xử lý hành chính/kỷ luật, quan chức vi phạm các quy tắc đạo đức Liên bang, bao gồm cả việc kê khai không đúng sự thật, có thể phải chịu các hình thức kỷ luật nội bộ nghiêm khắc như giáng chức, đình chỉ công tác, hoặc buộc thôi việc (dựa trên các quy tắc đạo đức và quy trình kỷ luật của từng cơ quan). Về mặt truy tố hình sự (*criminal prosecution*), việc cố ý cung cấp thông tin sai lệch có chủ đích trong bản kê khai tài chính có thể cấu thành tội phạm Liên bang. Cơ quan kiểm soát có thẩm quyền sẽ chuyển vụ việc sang Bộ Tư pháp để điều tra và truy tố theo các điều luật hình sự. Căn cứ pháp lý phổ biến nhất được sử dụng là 18 U.S. Code § 1001,<sup>5</sup> quy định hình phạt đối với hành vi cố ý đưa ra tuyên bố sai lệch hoặc che giấu sự thật vật chất trong bất kỳ vấn đề nào thuộc thẩm quyền của chính phủ. Hình phạt theo điều luật này có thể bao gồm tiền phạt, án tù (lên đến 5 năm trong trường hợp thông thường), hoặc cả hai.

Có thể thấy, việc OGE được thành lập đã đánh dấu cho một bước tiến mới trong việc kiểm soát quyền lực của bộ phận quan chức cấp cao trong Chính phủ. Theo đó, OGE đã phối hợp với Quốc hội Hoa Kỳ ban hành hướng dẫn về quy trình công khai tài sản và thẩm tra đạo đức của công chức khi được tuyển dụng vào vị trí trong bộ máy Chính phủ được Quốc hội phê chuẩn. Đặc biệt, công dân nước này có thể xem xét tài sản của quan chức trong lĩnh vực lập pháp, hành pháp và tư

4 Code of Federal Regulation, <https://www.ecfr.gov/current/title-5/chapter-XVI/subchapter-B/part-2634/subpart-F/section-2634.605>, truy cập ngày 21/10/2025.

5 18 U.S. Code § 1001 - Statements or entries generally, <https://www.law.cornell.edu/uscode/text/18/1001>, truy cập ngày 21/10/2025.

pháp, kể cả quan chức hành pháp nắm quyền cao nhất.<sup>6</sup> OGE hoạt động trên cơ sở độc lập với nhánh hành pháp với mục tiêu chính không phải truy tìm ra quan chức làm giàu bất chính mà là kiểm soát tài sản, theo dõi các biến động về tài chính của quan chức và công khai trước toàn thể công dân Hoa Kỳ dựa trên nguyên tắc nền tảng “*Public service is a public trust*” (*Công vụ là niềm tin của công chúng*).<sup>7</sup> Nhiệm vụ của OGE là giám sát thi hành việc kê khai tài sản của quan chức, xây dựng chính sách, ban hành quy định đạo đức nghề nghiệp, đào tạo và hướng dẫn cho các cơ quan khác nghiệp vụ giám sát, kỹ thuật soạn thảo quy định. Khung pháp lý chặt chẽ cùng với mô hình giám sát tiến bộ góp phần ngăn chặn xung đột lợi ích của quan chức Hoa Kỳ, khôi phục niềm tin của công chúng đối với Chính phủ. Tuy nhiên, hiệu quả của mô hình trên phụ thuộc vào sự tự giác và chuẩn mực vốn có của quan chức Hoa Kỳ, OGE mặc dù hoạt động giám sát thi hành việc kê khai tài sản của quan chức nhưng quyền lực lại hạn chế, nôm na là “người gác đèn” để giữ vững chuẩn mực đạo đức. Theo tôi, mô hình OGE được thiết kế để nhấn mạnh việc phòng ngừa trước khi có hành vi vi phạm. Các chế tài đối với hành vi vi phạm là chế tài dân sự, chủ yếu là phạt tiền. Nếu một quan chức cấp cao quốc gia này không minh bạch, không tuân thủ các quy định nêu trên thì mô hình trên lại trở thành một điểm yếu. Bản chất của hệ thống pháp luật Hoa Kỳ không chỉ nằm ở cấu trúc pháp lý, mà là một hệ thống văn hóa – pháp lý (*socio-legal system*) cùng với cơ chế thực thi hiệu quả – đó là “chi phí chính trị” (*political cost*). Khi một quan chức bị phát hiện có xung đột lợi ích, họ sẽ phải đối mặt với sự giám sát gay gắt từ công chúng, sự phanh phui của giới truyền thông và công kích chính trị, áp lực này có thể dẫn đến việc phải từ chức và mất uy tín chính trị. Do đó, việc học hỏi mô hình của Hoa Kỳ sẽ không thể thành công nếu thiếu đi một môi trường có báo chí tự do, xã hội dân sự mạnh mẽ và một hệ thống chính trị cạnh tranh có khả năng buộc các quan chức phải chịu trách nhiệm giải trình.

## 2.2. Kinh nghiệm của Trung Quốc

Trái ngược hoàn toàn với mô hình của Hoa Kỳ, mô hình kiểm soát TSTN của Trung Quốc không hướng tới mục tiêu công khai rộng rãi với công chúng. Thay vào đó là một công cụ giám sát nội bộ, vận hành theo chiều dọc từ trên xuống do Đảng Cộng sản Trung Quốc điều hành. Mục tiêu chính là để thực thi kỷ luật Đảng, bài trừ tham nhũng, nhằm bảo vệ tính chính danh và sự kiểm soát tuyệt đối của Đảng đối với nhà nước và xã hội.<sup>8</sup> Dưới thời Tập Cận Bình, ông đã triển khai sách lược “Không dám, không thể, không dễ tham nhũng” và cả “Không muốn, không cần tham nhũng”, nhằm loại bỏ tư tưởng tham nhũng khỏi các quan chức từ thấp đến cao, từ “triệu chứng” đến các nguyên nhân gốc rễ. Các hoạt động của CQNN đều phải được công khai, minh bạch, kể cả TSTN của cán bộ, công chức cũng phải được kê khai, nhất là các cán bộ trước khi được bổ nhiệm đều phải kê khai tài sản

6 U.S. Office of Government Ethics, “Our history”, [https://www.oge.gov/web/OGE.nsf/about\\_our-history](https://www.oge.gov/web/OGE.nsf/about_our-history), truy cập ngày 03/10/2025.

7 U.S. Office of Government Ethics, “OGE Agency Profile”, 2020, [https://www.oge.gov/web/oge.nsf/0/0DCB095C47EB209D85258610005CA2D3/\\$FILE/2020%20OGE%20Profile%20Book%20\(Final\).pdf](https://www.oge.gov/web/oge.nsf/0/0DCB095C47EB209D85258610005CA2D3/$FILE/2020%20OGE%20Profile%20Book%20(Final).pdf), truy cập ngày 03/10/2025.

8 Office of the Director of National Intelligence, “Wealth and Corrupt Activities of the Leadership of the Chinese Communist Party”, 2025, tr. 3 – 4, <https://www.dni.gov/files/ODNI/documents/assessments/ODNI-Unclassified-CDA-CCP-Leadership-202503.pdf>, truy cập ngày 03/10/2025.

để kiểm tra tính trung thực.<sup>9</sup>

Các quy định về kê khai tài sản của Trung Quốc sớm đã được “manh nha” vào năm 1995; tuy nhiên, các quy định này cũng chỉ mang tính nội bộ trong Đảng vì các tài liệu, chính sách nên làm giảm đi tính bắt buộc, chỉ yêu cầu các cán bộ lãnh đạo đảng và chính quyền từ cấp huyện trở lên phải kê khai thu nhập.<sup>10</sup> Sau một thời gian vận hành như một cơ chế nội bộ, các quy định này đã được sửa đổi và đưa vào hệ thống pháp luật của Trung Quốc gồm Bộ luật Hình sự Trung Quốc năm 2017 và Luật Giám sát nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa năm 2018 (sau đây gọi là Luật Giám sát năm 2018).<sup>11</sup> Ngoài ra, Trung Quốc đã sớm xây dựng một hệ thống các cơ quan phục vụ cho công tác kiểm soát TSTN của quan chức nói riêng và PCTN nói chung, đó là Ủy ban Kiểm tra kỷ luật Trung ương (*Central Commission for Discipline Inspection, CCDI*). CCDI là cơ quan kỷ luật tối cao của Đảng, được chia thành 4 cấp: cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp châu và cấp huyện, hoạt động theo nguyên tắc cấp dưới sẽ chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban Kiểm tra kỷ luật cấp trên chiếu theo Điều 7 Luật Giám sát năm 2018; có nhân viên thường trực trong các cơ quan của Chính phủ. Theo Điều 3 Luật Giám sát năm 2018, Ủy ban Kiểm tra kỷ luật các cấp được giao 3 nhóm nhiệm vụ chính gồm: “Bảo vệ kỷ cương, kỷ luật Đảng; xử lý cán bộ, Đảng viên vi phạm; kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên chấp hành đường lối, chính sách của Đảng và tham gia xây dựng đảng, thiết lập liên chính trong Đảng, điều phối và thực hiện công tác PCTN”. Ngoài ra, Điều 4 Luật này còn trao quyền cho CCDI hoạt động một cách độc lập, không phải chịu sự giám sát của bất kỳ cơ quan nào và có thể phối hợp với cơ quan tư pháp điều tra bất kỳ đảng viên nào, bao gồm cả các quan chức cấp cao nhất trong Bộ Chính trị, về các hành vi vi phạm kỷ luật đảng, trong đó tham nhũng là một tội danh nghiêm trọng.

Quy trình giám sát được quy định chủ yếu trong hai văn bản pháp quy nội bộ do Văn phòng Trung ương Đảng và Văn phòng Quốc vụ viện ban hành vào năm 2017, thay thế cho phiên bản năm 2010.<sup>12</sup> Theo đó, việc kê khai TSTN áp dụng đối với cán bộ đảng và chính quyền từ cấp phó huyện/phó phòng trở lên, nghĩa là bất kỳ ai giữ chức vụ từ cấp này đều phải kê khai, bao gồm cả các cấp cao hơn như cấp tỉnh, cấp bộ và các lãnh đạo cấp trung ương, kể cả người đã hết chức vụ nhưng chưa có quyết định hưu trí. Nội dung kê khai bao gồm 14 mục, trong đó có 8 mục về hôn nhân gia đình và 6 mục về thu nhập, tài sản. Cán bộ, lãnh đạo phải báo cáo tập trung mỗi năm một lần về các vấn đề của năm trước đó trước ngày 31 tháng 01 hàng

9 Cầm Thị Lai, “Kinh nghiệm từ sách lược phòng, chống tham nhũng của Trung Quốc”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước*, 2019, <https://tcnn.vn/news/detail/43015/Kinh-nghiem-tu-sach-luoc-phong-chong-tham-nhung-cua-Trung-Quoc.html>, truy cập ngày 04/10/2025.

10 Xiong Zenan, “Reality and dilemma analysis of civil servants’ properties declaration system in China”, *Proceedings of the 2016 International Conference on Economics and Management Innovations*, 2016, tr. 198-199, DOI: <https://doi.org/10.2991/icemi-16.2016.47>

11 Quy định cụ thể tại Điều 395 Bộ luật Hình sự Trung Quốc năm 2017 và Điều 18 Luật Giám sát nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa năm 2018.

12 纪检监察室, “中共中央办公厅 国务院办公厅 关于印发《领导干部报告个人有关事项规定》和《领导干部个人有关事项报告查核结果处理办法》的通知”, 衡阳技师学院, 2023 [Tạm dịch: Văn phòng Kiểm tra và Giám sát Kỷ luật, “Thông báo của Văn phòng Tổng Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc và Văn phòng Tổng Ban Chấp hành Nhà nước về việc ban hành “Quy định về việc báo cáo các vấn đề cá nhân của cán bộ lãnh đạo” và “Biện pháp xử lý kết quả thẩm định báo cáo các vấn đề cá nhân của cán bộ lãnh đạo””, *Trang điện tử của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Hành Dương*, 2023], <http://www.hyjsxy.com/jjjc/info/news-10811.html>, truy cập ngày 04/10/2025.

năm và chịu trách nhiệm về tính xác thực, đầy đủ của nội dung báo cáo cũng như tự giác chấp hành sự giám sát. Ngoài ra, khi có phát sinh các sự việc cần báo cáo phải báo cáo kịp thời trong vòng 30 ngày và các bản báo cáo được nộp cho các phòng, cơ quan tổ chức theo phân cấp quản lý cán bộ. Nội dung báo cáo phải được giữ bí mật, chỉ lưu hành nội bộ và không công khai ra bên ngoài nếu vi phạm quy định sẽ bị xử lý theo mức độ vi phạm.<sup>13</sup> Tương tự với Việt Nam, các bản báo cáo sau khi được nộp sẽ được tiến hành xác minh, thẩm tra hàng năm theo phương thức bốc thăm ngẫu nhiên với số lượng 10% cán bộ có nghĩa vụ kê khai; đối với trường hợp buộc phải xác minh trọng điểm bao gồm cán bộ sắp được đề bạt, bổ nhiệm; ứng viên cán bộ trẻ xuất sắc; hoặc khi có tố cáo liên quan đến các vấn đề đã kê khai.<sup>14</sup>

Việc xử lý trường hợp không kê khai hoặc kê khai không trung thực sẽ tùy vào mức độ vi phạm bằng các hình thức cảnh cáo, chuyển công tác, không được đề bạt, bổ nhiệm, giáng chức, kỷ luật đảng... Trường hợp nặng hơn sẽ bị xử lý hình sự nếu không chứng minh được nguồn gốc tài sản, sẽ bị truy cứu về Tội nguồn gốc tài sản lớn không minh bạch theo Điều 395 BLHS Trung Quốc. Ngoài ra, kết quả xác minh còn được sử dụng trực tiếp trong công tác tuyển chọn, bổ nhiệm và quản lý, giám sát cán bộ.

### **3. Thực trạng, hạn chế trong kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức tại Việt Nam hiện nay và một số kiến nghị**

#### **3.1. Thực trạng, hạn chế trong kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức tại Việt Nam hiện nay**

##### *3.2.1. Thực trạng về việc thực hiện nguyên tắc minh bạch, công khai trong kiểm soát tài sản, thu nhập theo Điều 30 Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018*

Mặc dù thời gian qua các chủ thể có nhiều nỗ lực nhưng có thể thấy việc kê khai chi mang tính hình thức, cơ chế quản lý chưa đủ chặt chẽ, còn thiếu đồng bộ, chưa cụ thể và kịp thời; tính phức tạp trong quá trình xác minh tài sản do giá trị tài sản lớn dẫn đến khai sai, khai khống, thiếu trung thực, minh bạch, từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho hành vi tham nhũng diễn ra. Thực tế này làm hạn chế quyền dân được giám sát hoạt động của Nhà nước khiến người dân khó phát hiện sai phạm để tố cáo, lên án hành vi phạm tội. Theo Báo cáo của Chính phủ về công tác PCTN năm 2024, trong năm 2024 đã có 31.671 người kê khai lần đầu; 470.395 người đã kê khai TSTN hàng năm; 43.782 người đã kê khai TSTN bổ sung; 94.507 người kê khai TSTN phục vụ công tác cán bộ. Tuy nhiên, số người đã được xác minh trong kỳ là 16.351 người; có 8.884 người có sai sót về kê khai sai mẫu, chưa bảo đảm theo hướng dẫn, không đầy đủ thông tin, chậm nộp bản kê khai so với quy định...; có 19 người bị kết luận không trung thực trong việc kê khai TSTN và bị xử lý kỷ luật (xóa tên khỏi danh sách ứng cử; kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo; kỷ luật bằng hình thức cách chức...)<sup>15</sup>.

##### *3.2.2. Thực trạng về chủ thể kiểm soát tài sản, thu nhập*

Luật PCTN năm 2018 quy định cơ quan thanh tra các cấp có thẩm quyền kiểm soát TSTN cán bộ, công chức theo phân cấp quản lý của mình; mặt khác, các tổ chức chính trị - xã hội có những cán bộ thuộc diện quản lý của tổ chức đảng

13 Văn phòng Kiểm tra và Giám sát Kỷ luật, *tldd* (13), Điều 5, 6.

14 Văn phòng Kiểm tra và Giám sát Kỷ luật, *tldd* (13), Điều 11.

15 Chính phủ, *Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng năm 2024*, Kỳ họp thứ 8 Quốc hội khoá XV, 2024, tr. 7-8.

theo phân cấp quản lý cán bộ của Đảng. Ngược lại, có những “khoảng trống” thẩm quyền do các quy định về chức vụ “tương đương giám đốc sở” không rõ ràng, khiến một số đối tượng không có cơ quan nào chịu trách nhiệm kiểm soát. Như vậy sẽ dẫn đến chông chéo về thẩm quyền giữa các cơ quan với nhau khi kiểm soát cùng một đối tượng và chưa bao quát được hết đối tượng cần kiểm soát và không rõ ràng về trách nhiệm cuối cùng. Bên cạnh đó, mô hình đa cơ quan có cùng một chức năng như hiện nay sẽ dẫn đến tình trạng thiếu một cơ quan giữ vai trò chuyên trách và độc lập trong việc kiểm soát tài sản để tránh tình trạng nể nang, ngại va chạm.<sup>16</sup>

### 3.2.3. Thực trạng về quy trình và phương pháp kê khai tài sản.

Hiện nay, Việt Nam đang áp dụng 4 phương thức, gồm kê khai lần đầu, kê khai hàng năm, kê khai bổ sung và kê khai phục vụ công tác cán bộ, trong đó 3 phương thức kê khai đầu tiên là vô cùng quan trọng. Theo Báo cáo của Chính phủ về công tác PCTN năm 2024 thực hiện quy định của Luật PCTN năm 2018, Nghị định 130/2020/NĐ-CP, trong kỳ báo cáo năm 2024, đã có 31.671 người kê khai lần đầu; 470.395 người đã kê khai TSTN hàng năm; 43.782 người đã kê khai TSTN bổ sung; 94.507 người kê khai TSTN phục vụ công tác cán bộ; 592.353 người đã được công khai bản kê khai TSTN. Thế nhưng theo quy định hiện hành, không phải đối tượng nào cũng áp dụng đồng thời cả ba phương thức, dẫn đến “tạo “khe hở” cho một số đối tượng không thuộc diện kê khai hàng năm che giấu TSTN bất chính khi họ có hành vi tham nhũng những tài sản tham nhũng không lớn và không có biến động đột xuất”,<sup>17</sup> khó kiểm soát các cán bộ, công chức không tự nguyện kê khai bổ sung, dẫn đến một số hạn chế sau:

*Thứ nhất*, phạm vi đối tượng kê khai còn hẹp và chưa bao quát. Luật PCTN năm 2018 đã mở rộng được đối tượng có nghĩa vụ kê khai, nhưng vẫn bỏ sót nhiều vị trí nhạy cảm và chưa bao quát hết được người có nguy cơ tham nhũng cao, cụ thể:

- Quy định về người thân chưa được cá thể hóa trong phạm vi về đối tượng kê khai, gây ra những khó khăn đáng kể cho việc kiểm soát TSTN. Cụ thể như có tình trạng cán bộ, công chức nhờ người thân (cha mẹ, anh chị em, họ hàng...) đứng tên hộ đất đai, nhà cửa, tài sản có giá trị khác để tránh kê khai tài sản; hiện nay bản kê khai TSTN mới chỉ dừng ở đối tượng phải kê khai là vợ, chồng, con chưa thành niên.<sup>18</sup>

- Người đã nghỉ hưu không là đối tượng phải kê khai tài sản. Một số cán bộ, công chức giữ chức vụ cao “tranh thủ” tham nhũng vào cuối nhiệm kỳ và “hạ cánh an toàn” sau đó. Khi hưởng chế độ hưu trí, các đối tượng này không thuộc diện kê khai tài sản, gây khó khăn cho việc truy vết tài sản tham nhũng. Điển hình là vụ án cựu Bí thư tỉnh Bình Dương Trần Văn Nam và đồng phạm là nhóm cựu lãnh đạo, cán bộ tỉnh Bình Dương, trong thời gian đương chức bị cáo Nam và các đối tượng đã có hành vi thu tiền sử dụng đất trái quy định, tạo điều kiện cho các bị cáo khác

16 Đỗ Minh Khôi, “Kiểm soát quyền lực và chống tham nhũng”, *Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam*, số 8, 2019, tr. 3 – 17.

17 Trần Thị Thanh Trang, “Bàn về đối tượng và phương thức kê khai TSTN theo Luật phòng, chống tham nhũng hiện hành”, *Cổng thông tin điện tử Cục Quản lý Thi hành án dân sự - Bộ Tư pháp*, 2024, [https://thads.moj.gov.vn/noidung/tintuc/lists/nghiencuutraodoi/view\\_detail.aspx?itemid=1104](https://thads.moj.gov.vn/noidung/tintuc/lists/nghiencuutraodoi/view_detail.aspx?itemid=1104), 2024, truy cập ngày 05/10/2025.

18 Hoàng Minh Hội, “Giám sát của Hội đồng nhân dân trong cơ chế pháp lý kiểm soát quyền lực nhà nước ở Việt Nam hiện nay - Lý luận và thực tiễn”, *Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam*, số 7, 2023, tr. 1 – 14.

là người thân trong gia đình gây thất thoát tài sản nhà nước; vụ án được đưa ra xét xử tại thời điểm ông Nam đã về hưu.<sup>19</sup>

*Thứ hai*, việc kê khai dựa trên sự tự giác và thiếu cơ chế kiểm soát. Phương pháp kê khai hiện nay về cơ bản là “tự khai” và thiếu một hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia để đối chiếu, cụ thể là người kê khai tự viết thông tin vào mẫu và tự chịu trách nhiệm. Không có cơ chế tự động đối chiếu thông tin này với các cơ sở dữ liệu khác (như thuế, ngân hàng, đăng ký đất đai). Cơ quan kiểm soát chỉ phát hiện ra sự không trung thực khi có tố cáo, hoặc khi đã là bị can trong một vụ án khác. Trường hợp bà HTKT (nguyên Thứ trưởng Bộ Công thương) là một ví dụ điển hình. Bà T sở hữu khối tài sản (cổ phần) khổng lồ tại Công ty CP Bóng đèn Điện Quang, nhưng trong nhiều năm, việc kê khai tài sản của bà vẫn “đúng quy trình” và không bị phát hiện bất thường.<sup>20</sup>

*Thứ ba*, phương pháp kê khai hiện tại gần như không hiệu quả với các tài sản không đăng ký sở hữu và các giao dịch bằng tiền mặt. Việt Nam vẫn là một nền kinh tế sử dụng tiền mặt rất phổ biến. Các khoản hối lộ, tham nhũng lớn thường được thực hiện bằng tiền mặt (USD hoặc VNĐ) hoặc vàng. Ví dụ, trong các đại án gần đây như vụ Tập đoàn Phúc Sơn hay Vạn Thịnh Phát đều cho thấy các khoản hối lộ hàng chục, hàng trăm tỷ đồng đều được thực hiện bằng tiền mặt. Trong vụ Phúc Sơn, bà NTH (Phó Tổng Giám đốc) khai đã 2 lần mua 1,5 triệu USD tại tiệm vàng để đưa hối lộ.<sup>21</sup> Những dòng tiền khổng lồ này hoàn toàn nằm ngoài quy trình kê khai tài sản và hệ thống giám sát của ngân hàng.

#### 3.2.4. Thực trạng về xác minh tài sản thu nhập

Nước ta vẫn còn sử dụng tiền mặt khá phổ biến trong các giao dịch dân sự, gây khó khăn cho việc truy vết dòng tiền. Mặt khác, theo nguyên tắc của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, trách nhiệm chứng minh tội phạm thuộc về cơ quan tiến hành tố tụng, nghĩa là cơ quan này phải chứng minh được tài sản tham nhũng do người này phạm tội mà có. Trong khi đó, ở Trung Quốc nếu không giải trình được nguồn gốc tài sản thì sẽ bị truy cứu TNHS và tịch thu số tài sản thu lợi bất chính đó, thậm chí là toàn bộ tài sản. Việc không có cơ chế triệt để áp dụng vào quy trình xác minh tài sản sẽ tạo cơ hội để cán bộ, công chức có nguy cơ tham nhũng tẩu tán tài sản đi nơi khác, gây trở ngại cho việc kiểm soát TSTN.

#### 3.2.5. Thực trạng về xử lý các hành vi kê khai không trung thực

Hiện tại, pháp luật Việt Nam chưa có chế tài nghiêm khắc đối với hành vi kê khai tài sản không trung thực, bao gồm cả hành vi không kê khai, kê khai không đầy đủ lần kê khai khổng tài sản, tức là kê khai những tài sản không có thật. Mặc dù Luật PCTN năm 2018 và Nghị định 130/2020/ND-CP đã có quy định về xử lý kỷ luật đối với hành vi kê khai không trung thực nhưng các hình thức này còn nhẹ, việc xử lý chỉ mang tính răn đe chứ chưa mang tính phòng ngừa chung.

### 3.2. Một số kiến nghị

19 Nguyễn Hương, “Cùng đồng phạm gây thiệt hại 7,6 tỉ đồng, cựu bí thư Bình Dương Trần Văn Nam lãnh án 7 năm tù”, *Báo Người lao động*, 2022, <https://nld.com.vn/phap-luat/cung-dong-pham-gay-thiet-hai-761-ti-dong-cuu-bi-thu-binh-duong-tran-van-nam-linh-an-7-nam-tu-20220830175711272.htm>, truy cập ngày 12/8/2025.

20 Thanh Trường - K.Anh, “Không kiểm soát dòng tiền dịch chuyển, kê khai tài sản chỉ để đầy”, *Báo Điện tử Tiếng nói Việt Nam*, 2017, <https://vov.vn/chinh-tri/dang/khong-kiem-soat-dong-tien-dich-chuyen-ke-khai-tai-san-chi-de-day-595455.vov>, truy cập ngày 22/10/2025.

21 Hà My, “Tăng cường kiểm soát giao dịch tiền mặt”, *Báo Sài Gòn giải phóng*, 2025, <https://www.sggp.org.vn/tang-cuong-kiem-soat-giao-dich-tien-mat-post787338.html>, truy cập ngày 22/10/2025.

Trên cơ sở thực trạng vừa nêu trên cùng với kinh nghiệm của Hoa Kỳ và Trung Quốc đã được trình bày tại phần trước của bài viết, tác giả có một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả cho công tác kiểm soát TSTN của người có chức vụ, quyền hạn tại Việt Nam, góp phần vào hoạt động phòng ngừa các tội phạm tham nhũng.

### 3.2.1. Kiến nghị tiếp tục tăng cường thực hiện nguyên tắc minh bạch, công khai trong kiểm soát tài sản, thu nhập

Để củng cố và phát huy các nguyên tắc trong hoạt động kiểm soát TSTN, trong thời gian tới, Việt Nam cần tiếp tục thực hiện Chỉ thị 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản theo Kết luận số 105-KL/TW ngày 04/12/2024 của Bộ Chính trị, đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các nội dung, quy định về kiểm soát TSTN của Luật PCTN năm 2018, Nghị định 130/2020/NĐ-CP, Chỉ thị 33-CT/TW. Cụ thể: *Một là*, cần tăng tỷ lệ xác minh ngẫu nhiên hàng năm, không chỉ dừng ở mức 10-20% theo kế hoạch, mà phải tập trung vào các chức vụ và lĩnh vực có rủi ro tham nhũng cao như mua sắm tài sản công, ngân hàng, đất đai. *Hai là*, tăng cường vai trò giám sát của xã hội đối TSTN của cán bộ, công chức như cần bắt buộc niêm yết công khai bản kê khai tại nơi cư trú (tổ dân phố, thôn) và trên cổng thông tin điện tử. Đây là kênh hiệu quả nhất để người dân phát hiện sai phạm, giúp giải quyết vấn đề “khai khống, thiếu trung thực” mà cơ quan chức năng đang bỏ lọt. *Ba là*, khẩn trương hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát TSTN, yêu cầu bắt buộc liên thông theo thời gian thực với các cơ sở dữ liệu trọng yếu (đất đai, thuế, ngân hàng, đăng ký kinh doanh). Việc đầu tư hệ thống tự động hóa sẽ giúp phát hiện biến động bất thường và “khai sai” một cách kịp thời, giảm thiểu sự phức tạp trong xác minh TSTN bằng cách thủ công như hiện nay.

### 3.2.2. Kiến nghị về chủ thể kiểm soát tài sản, thu nhập

Từ thực trạng chông chéo, trùng lặp về thẩm quyền giữa các chủ thể kiểm soát TSTN như đã trình bày trong phần thực trạng, chúng tôi cho rằng: *Một là*, cần nghiên cứu xây dựng mô hình cơ quan chuyên trách, độc lập về kiểm soát TSTN. Cơ quan này cần có vị trí pháp lý độc lập tương đối với các cơ quan hành pháp và tổ chức đảng trong việc thực thi nhiệm vụ, chỉ chịu trách nhiệm trước Quốc hội hoặc một cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, khắc phục tình trạng “vừa đá bóng, vừa thổi còi”, đảm bảo tính khách quan và chấm dứt sự nể nang, ngại va chạm. Việt Nam có thể tham khảo mô hình Ủy ban Giám sát quốc gia của Trung Quốc (hợp nhất các cơ quan thanh tra, kiểm tra của Đảng và Nhà nước thành một cơ quan chuyên trách) hay kinh nghiệm của Hoa Kỳ với OGE. Đây là cơ quan độc lập có vai trò lãnh đạo, giám sát chương trình đạo đức trong nhánh hành pháp, tập trung vào phòng ngừa xung đột lợi ích thông qua việc quản lý và công khai hóa hệ thống kê khai tài chính của quan chức. *Hai là*, cần rà soát, sửa đổi Luật PCTN năm 2018 và các văn bản hướng dẫn theo hướng thay thế các quy định chung chung như “chức vụ tương đương”, thay bằng việc liệt kê, định danh rõ ràng các chức danh, chức vụ thuộc thẩm quyền kiểm soát của từng cơ quan (Thanh tra Chính phủ, Thanh tra tỉnh...) để đảm bảo rằng mọi đối tượng có nghĩa vụ kê khai đều phải thuộc thẩm quyền kiểm soát của một chủ thể cụ thể.

### 3.2.3. Kiến nghị về quy trình và phương pháp kê khai tài sản, thu nhập

Liên quan đến tình trạng cán bộ, công chức nhờ người thân đứng tên tài sản, chúng tôi cho rằng cần tiếp tục hoàn thiện quy định về phạm vi tài sản cần kê khai, cụ thể như người có nghĩa vụ kê khai phải kê khai TSTN của con đã thành niên nhưng chưa có thu nhập, của cha mẹ đã nghỉ hưu hoặc chưa nghỉ hưu nhưng không có thu nhập; đồng thời có cơ chế giám sát đồng bộ những tài sản tăng bất thường của người thân của những người giữ chức vụ cao hoặc đang làm việc tại những vị trí có nguy cơ tham nhũng cao. Bên cạnh đó, về quy trình kê khai, Việt Nam có thể học tập kinh nghiệm của Hoa Kỳ trong việc áp dụng chế độ kê khai điện tử qua hệ thống kê khai trực tuyến do OEG quản lý có kết nối xác thực từ cơ quan thuế và các cơ quan tài chính khác để phát hiện chênh lệch. Đây là mô hình tự kê khai và có công nghệ kiểm chứng ngay tức thì, tránh tình trạng kê khai qua loa, hình thức. Quy trình kê khai thông qua dữ liệu lớn (*big data*) đang được áp dụng ở Trung Quốc cũng là cách thức Việt Nam có thể học tập. Đây là hệ thống kết nối dữ liệu giữa các cơ quan ngân hàng, quản lý bất động sản, thuế, chứng khoán, tiêu dùng để phát hiện việc tăng tài sản bất thường và là cơ sở để cơ quan kiểm tra kỷ luật tiến hành xác minh mà không cần chờ đến cơ quan điều tra, khởi tố. Song song đó, Việt Nam cũng cần phải hoàn thiện chế tài xử lý vi phạm về kê khai và công khai TSTN để đảm bảo đủ sức răn đe đối với những hành vi vi phạm quy định về kê khai tài sản và thu nhập; nghiên cứu việc xem xét truy cứu TNHS đối với các trường hợp cố tình che giấu, tẩu tán tài sản nhằm trốn tránh trách nhiệm, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

#### 3.2.4. Kiến nghị về về xác minh tài sản, thu nhập

Nhằm tăng cường hiệu quả của việc xác minh thu nhập, chúng tôi cho rằng: *Một là*, cần hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, tài sản để góp phần nâng cao hiệu quả kiểm soát TSTN. Việc xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát TSTN của cán bộ, công chức có khả năng liên thông, kết nối với các cơ sở dữ liệu quan trọng khác như đất đai, thuế, ngân hàng, đăng ký kinh doanh... như một công cụ gián tiếp để kiểm soát quyền lực nhà nước. Vấn đề này có thể tham khảo kinh nghiệm từ Hoa Kỳ, theo đó các bản kê khai được công bố chính thức trên website của OGE, báo chí truyền thông và người dân có thể truy cập. *Hai là*, để khắc phục những hạn chế trong việc xác minh TSTN, Việt Nam cần quy trách nhiệm cho cán bộ, công chức phải tự giải trình, tự chứng minh TSTN và học tập kinh nghiệm của Trung Quốc là khi cán bộ, công chức không chứng minh được nguồn gốc tài sản thì tài sản đó bị thu hồi hoặc chủ tài sản có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự.<sup>22</sup>

#### 3.2.5. Kiến nghị về xử lý các hành vi kê khai không trung thực

Để khắc phục tình trạng kê khai TSTN không trung thực, chúng tôi cho rằng: *Một là*, cần hoàn thiện pháp luật xử lý những hành vi này, được quy định trong Luật Phòng, chống tham nhũng và Bộ luật Hình sự. Việt Nam có thể học tập Trung Quốc, các hành vi không trung thực trong kê khai tài sản có thể bị cách chức, khai trừ Đảng hoặc truy tố hình sự, đồng thời bị tịch thu toàn bộ tài sản bất minh nếu

22 Li Lu, "China's legal system on the recovery of corruption assets", <https://www.ucc.ie/en/media/academic/law/AssetRecoveryinChina.pdf>, truy cập ngày 26/10/2025.

không chứng minh được nguồn gốc hợp pháp<sup>23</sup> hoặc học tập kinh nghiệm quy định EIGA của Hoa kỳ rằng nếu viên chức Liên bang kê khai sai, họ có thể bị phạt tiền, cách chức, hoặc truy tố hình sự về tội khai man (*false statement*) theo Bộ luật Hình sự Liên bang (18 U.S.C. §1001). ●

### Tài liệu tham khảo

- [1] Chính phủ, *Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng năm 2024*, Kỳ họp thứ 8 Quốc hội khoá XV, 2024 [trans: Government, *Report on Anti-Corruption Work in 2024*, 8th Session of the 15th National Assembly, 2024]
- [2] 纪检监察室, “中共中央办公厅 国务院办公厅 关于印发《领导干部报告个人有关事项规定》和《领导干部个人有关事项报告查核结果处理办法》的通知”, 衡阳技师学院, 2023 [trans: Discipline Inspection and Supervision Office, “Notice from the General Office of the CPC Central Committee and the General Office of the State Council on Issuing the ‘Regulations on Reporting Personal Matters by Leading Cadres’ and the ‘Measures for Handling the Verification Results of Reports on Personal Matters by Leading Cadres’”, *Hengyang Technician College*, 2023]
- [3] Jennifer Hendry, Colin King, “How far is too far? Theorising non-conviction-based asset forfeiture”, *International Journal of Law in Context*, Vol. 11(4), 2015, tr. 398-411, DOI: <https://doi.org/10.1017/S1744552315000269>
- [4] Hoàng Minh Hội, “Giám sát của Hội đồng nhân dân trong cơ chế pháp lý kiểm soát quyền lực nhà nước ở Việt Nam hiện nay - Lý luận và thực tiễn”, *Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam*, số 7, 2023 [trans: Hoang Minh Hoi, “People’s Council Supervision in the Legal Mechanism for Controlling State Power in Vietnam Today - Theory and Practice”, *Vietnam Review of Legal Sciences*, No. 7, 2023]
- [5] Nguyễn Hoàng, “Cùng đồng phạm gây thiệt hại 7,6 tỉ đồng, cựu bí thư Bình Dương Trần Văn Nam lãnh án 7 năm tù”, *Báo Người lao động*, 2022 [trans: Nguyen Huong, “Along with accomplices, caused a loss of 7.6 billion VND; former *Ngươi Lao Dong Newspaper* Binh Duong Party Secretary Tran Van Nam was sentenced to 7 years in prison”, 2022]
- [6] Đỗ Minh Khôi, “Kiểm soát quyền lực và chống tham nhũng”, *Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam*, số 8, 2019 [trans: Do Minh Khoi, “Controlling power and combating corruption”, *Vietnam Review of Legal Sciences*, No. 8, 2019]
- [7] Cam Thị Lai, “Kinh nghiệm từ sách lược phòng, chống tham nhũng của Trung Quốc”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước*, 2019 [trans: Cam Thi Lai, “Lessons from China’s anti-corruption strategy”, *Journal of State Organization*, 2019]
- [8] Hà My, “Tăng cường kiểm soát giao dịch tiền mặt”, *Báo Sài Gòn giải phóng*, 2025 [trans: Ha My, “Strengthening cash transaction control”, *Saigon Liberation Newspaper*, 2025]
- [9] Trần Thị Thanh Trang, “Bàn về đối tượng và phương thức kê khai TSTN theo Luật phòng, chống tham nhũng hiện hành”, *Cổng thông tin điện tử Cục Quản lý Thi hành án dân sự - Bộ Tư pháp*, 2024 [trans: Trần Thị Thanh Trang, “On the subjects and methods of declaring assets and income according to the current anti-corruption law”, *Electronic portal of the Department of Civil Judgment Enforcement Management - Ministry of Justice*, 2024]
- [10] Thanh Trường - K.Anh, “Không kiểm soát dòng tiền dịch chuyển, kê khai tài sản chỉ để đấy”, *Báo Điện tử Tiếng nói Việt Nam*, 2017 [trans: Thanh Truong - K.Anh, “Not controlling the flow of money movement, asset declarations are just left there”, *Voice of Vietnam Online Newspaper*, 2017]
- [11] Xiong Zenan, “Reality and dilemma analysis of civil servants’ properties declaration system in China”, *Proceedings of the 2016 International Conference on Economics and Management Innovations*, 2016

23 Jennifer Hendry, Colin King, “How far is too far? Theorising non-conviction-based asset forfeiture”, *International Journal of Law in Context*, Vol. 11(4), 2015, tr. 398-411, DOI: <https://doi.org/10.1017/S1744552315000269>